

Phân Loại Tăng Huyết Áp

Theo WHO: huyết áp bình thường ở người lớn là

+ Huyết áp tâm thu (HATT) <140 mmHg và/hoặc

+ Huyết áp tâm trương (HATTr) < 90mmHg.

Tăng huyết áp là tình trạng huyết áp động mạch tăng cao bền bỉ, nói rõ hơn là đo thấy cao trên mức bình thường ít nhất trong 2 kỳ cách nhau 1

đến nhiều ngày, mỗi kỳ đo 2-3 lần cách nhau 2-20 phút, việc đo huyết áp

được tiến hành đúng theo những quy định chặt chẽ về máy đo huyết áp, cách đo huyết áp và chuẩn bị bệnh nhân.

Phân loại mức huyết áp mới theo WHO/ISH 1999, được áp dụng cho những đối tượng không sử dụng thuốc chống tăng huyết áp.

Bảng 1.2. Phân loại mức huyết áp theo WHO/ISH 1999

Hạng	HATT (mmHg)	HATTr (mmHg)
Tối ưu	<120	<80
Bình thường	<130	<85
Bình thường cao	130-139	85-89
THA giới hạn	140-149	90-94
THA độ 1 (nhẹ)	140-159	90-99
THA độ 2 (trung bình)	160-179	100-109
THA độ 3 (nặng)	≥180	≥110
THA tâm thu đơn độc	>140	<90

Khi HATT và HATTr ở độ khác nhau thì huyết áp được xếp vào độ nào cao nhất.

Theo hướng dẫn của WHO/ISH 1999 về tăng huyết áp, nhằm mục đích xếp loại nguy cơ và lượng giá tiên lượng, bệnh nhân tăng huyết áp được phân thành 4 nhóm để dễ dàng cho việc lựa chọn phương pháp điều trị, bao gồm:

Nhóm nguy cơ thấp (nguy cơ có sự cố tim mạch nặng trong 10 năm dưới 15%).

Nhóm nguy cơ trung bình (nguy cơ có sự cố tim mạch nặng trong 10 năm từ 15 - 20%).

Nhóm nguy cơ cao (nguy cơ có sự cố tim mạch nặng trong 10 năm từ 20 - 30%).

Nhóm nguy cơ rất cao (nguy cơ có sự cố tim mạch nặng trong 10 năm trên 30%).

Bảng 1.2. Bảng xếp loại nguy cơ và lượng giá tiên lượng của bệnh tăng huyết áp

Yếu tố nguy cơ khác và bệnh sử của bệnh	Huyết áp (mmHg)		
	Thấp	Trung bình	Cao
Không có yếu tố nguy cơ khác			
1-2 yếu tố nguy cơ	Trung bình	Trung bình	Rất cao
>3 yếu tố nguy cơ hoặc tổn thương cơ quan đích hoặc tiểu đường	Cao	Cao	Rất cao
Tình trạng lâm sàng đi kèm	Rất cao	Rất cao	Rất cao

+ Yếu tố nguy cơ:

Yếu tố dùng để xếp loại nguy cơ:

Tăng HATT và HATTr (độ 1, 2, 3)

Nam >55 tuổi

Nữ > 65 tuổi

Hút thuốc lá

Rối loạn lipid huyết (cholesterol TP > 6,5mmol tức > 250mg/dl)

Tiền căn gia đình bị bệnh tim mạch sớm

Tiểu đường

Uống thuốc ngừa thai.

Yếu tố ảnh hưởng xấu đến tiên lượng:

HDL-C giảm, LDL-C tăng

Tiểu albumin vi thể trên người bị tiểu đường

Rối loạn dung nạp đường

Béo bụng

Lối sống tĩnh tại

Fibrinogen tăng

Nhóm kinh tế xã hội nguy cơ cao

Nhóm dân tộc nguy cơ cao

Vùng địa lý nguy cơ cao.

+ Tổn thương cơ quan đích (giai đoạn II theo phân loại cũ của WHO):

Dày thất trái (điện tâm đồ, siêu âm, X quang)

Tiểu đạm và/hoặc là tăng nhẹ creatinin huyết (1,2 - 2mg/dl)

Hẹp lan tỏa hoặc từng điểm động mạch võng mạc

Siêu âm hoặc X quang có bằng chứng mảng xơ vữa.

+ Tình trạng lâm sàng đi kèm (giai đoạn III theo phân loại cũ của WHO):

Bệnh mạch não: nhũn não, xuất huyết não, cơn thiếu máu não thoáng qua Bệnh

tim: nhồi máu cơ tim, đau thắt ngực, điều trị tái tưới máu mạch vành, suy tim

Bệnh thận: suy thận (creatinin huyết >2mg/dl), bệnh thận do tiểu đường

Bệnh mạch máu lớn ngoại vi có triệu chứng lâm sàng đi kèm

Bệnh đáy mắt: xuất huyết hoặc xuất tiết động mạch võng mạc, phù gai thị.

Chẩn đoán theo y học cổ truyền

Thể can dương xung (thể âm hư dương xung)

Trong thể bệnh cảnh này trị số huyết áp cao thường hay dao động

Người bệnh thường đau đầu với những tính chất

Tính chất đau: căng hoặc như mạch đập

Vị trí: đỉnh đầu hoặc một bên đầu

Thường kèm cơn nóng phừng mặt, hồi hộp trống ngực, người bứt rứt

Mạch đi nhanh và căng (huyền).

Thể thận âm hư

Triệu chứng nổi bật trong thể này, ngoài trị số huyết áp cao là

Tình trạng uể oải, mệt mỏi thường xuyên

Đau nhức mỗi lưng âm ỉ

Hoa mắt chóng mặt, ù tai, đầu nặng hoặc đau âm ỉ

Cảm giác nóng trong người, bức rức, thỉnh thoảng có cơn nóng phừng mặt, ngũ

tâm phiền nhiệt, ngủ kém, có thể có táo bón

Mạch trầm, huyền, sắc, vô lực.

Thể đờm thấp

Triệu chứng nổi bật trong thể bệnh lý này:

Người béo, thừa cân.

Lưỡi dày, to

Bệnh nhân thường ít than phiền về triệu chứng đau đầu (nếu có, thường là cảm giác nặng đầu) nhưng dễ than phiền về tê nặng chi dưới
Thường hay kèm tăng cholesterol máu
Mạch hoạt.